

Bản án số: **43/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 04-8-2022
Về việc: “*Ly hôn, nuôi con,
cấp dưỡng nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Giới**
Ông **Lê Văn Trung**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: bà **Đỗ Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Ngọc Th**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 17/187, ấp 6, xã H, thành phố Đ, tỉnh B. (*có mặt*)

*Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 5, Kp T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B. (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Ngọc Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Th và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Đ, tỉnh B.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thu, cãi cọ nhau, không tôn trọng nhau. Chị Th và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 1/2022 cho đến nay mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, chị Th xác tình cảm vợ chồng đã thực sự hết, không còn tình cảm với anh T, mâu Thẫn đã đến mức trầm trọng nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn T

Về con chung: có chung 01 con tên là Phạm N, sinh ngày 26/8/2018; chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và các vấn đề khác: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Về hôn nhân: anh T và chị Vũ Thị Ngọc Th kết hôn một cách tự nguyện vào năm 2017, có đăng ký kết hôn UBND xã T, thành phố Đ, tỉnh B như chị Th trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn anh T và chị Th sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những nhỏ nhặt trong cuộc sống, chưa hiểu ý nhau nên xảy ra cãi cọ nhau. Từ tháng 01/2022, chị Th về bên nhà ngoại sinh sống nên từ đó vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Anh T cũng đã gặp gỡ, động viên và nhờ gia đình can thiệp nhưng chị Th vẫn không về. Anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về con chung: có chung 01 con tên là Phạm N, sinh ngày 26/8/2018; Trường hợp chị Th cương quyết ly hôn và được Tòa án chấp nhận thì anh T cũng đồng ý giao con cho chị Th nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Th.

Tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định.

Về nội dung: Về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Ngọc Th đối với anh Phạm Văn T.

Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cháu Phạm N, sinh ngày 26/8/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Vũ Thị Ngọc Th yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con với anh Phạm Văn T và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản

chung. Vì vậy, đây là vụ án "*Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Phạm Văn T cư trú tại khu phố T, thị trấn P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao (tổng đạt) đầy đủ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ngọc Th và anh Phạm Văn T chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Đ, tỉnh B vào năm 2017 (số 03 ngày 09/01/2017). Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không đồng nhất quan điểm sống. Vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình. Bản thân chị Th và anh T không tìm được cách khắc phục nên đã sống ly thân nhau. Anh T xác định tình cảm giành cho chị Th vẫn còn và mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ làm ăn nuôi con, tuy nhiên Tòa án đã phân tích, động viên hòa giải và cho chị Th, anh T có thời gian suy nghĩ để vợ chồng tìm cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh, quay về đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa chị Th vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh T.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Vũ Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Phạm Văn T là phù hợp.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống giữa chị Th và anh T có 01 con chung tên Phạm N, sinh ngày 26/8/2018. Chị Th có nguyện vọng được nuôi con. Chị Th có công việc ổn định, có Th nhập từ lương, đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, cháu N còn đang nhỏ (3 tuổi 11 tháng 04 ngày tuổi) nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn. Anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi nên cần ghi nhận. Do vậy, căn cứ vào Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, yêu cầu được trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Th được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên thống nhất là tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Vũ Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Phạm N, sinh ngày 26/8/2018 cho chị Vũ Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Nguyễn trưởng thành đủ 18 tuổi

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Vũ Thị Ngọc Th phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Th tiền số 0018844 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Phạm Văn T phải nộp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã T (cqđkkh);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2022

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Giới**

Ông **Lê Văn Trung**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 119/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Ngọc Th**, sinh năm 1994; Địa chỉ 17/187, ấp 6, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (*có mặt*)

*Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 5, Kp Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. (*có mặt*)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi xem xét, thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Vũ Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Phạm Nguyên, sinh ngày 26/8/2018 cho chị Vũ Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Nguyên trưởng thành đủ 18 tuổi

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Vũ Thị Ngọc Th phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai Th tiền số 0018844 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Phạm Văn T phải nộp.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày. Đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Giới – Lê Văn Trung

Nguyễn Thị Hương

